

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 163

LUẬN VỀ DUYÊN (Phần 2)

Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất có bốn loại, đó là thuận phần lui sụt, thuận phần an trú, thuận phần thắng tiến, thuận phần quyết trạch.

Thuận phần lui sụt, đó là nếu trú vào pháp này thì phần nhiều là lui sụt mất đi. Thuận phần an trú, đó là nếu trú vào pháp này thì phần nhiều là không lui sụt mất đi và cũng không thắng tiến. Thuận phần thắng tiến, đó là nếu trú vào pháp này thì phần nhiều là thắng tiến. Thuận phần quyết trạch, đó là nếu trú vào pháp này thì phần nhiều có thể tiến vào Chánh tánh ly sinh.

Lại nữa, thuận phần lui sụt, đó là cùng với các phiền não lẩn át-xen tạp lẫn nhau, phiền não không gián đoạn thì pháp này hiện rõ trước mắt, pháp này không gián đoạn thì phiền não hiện rõ trước mắt. Thuận phần an trú, đó là có thể quán xét địa dưới là Thô-Khổ-Chương mà sinh ra chán bỏ, có thể quán xét địa mình là Tĩnh-Diệu-Ly mà vui thích an trú. Thuận phần thắng tiến, đó là có thể quán xét địa mình là Thô-Khổ-Chương mà sinh ra chán bỏ, có thể quán xét địa trên là Tĩnh-Diệu-Ly mà sinh ra vui thích. Thuận phần quyết trạch, tức là Noãn-Đảnh-Nhĩn-Thế đệ nhất pháp...

Lại nữa, thuận phần lui sụt, đó là tùy thuận với phiền não. Thuận phần an trú, đó là tùy thuận với địa mình. Thuận phần thắng tiến, đó là tùy thuận với địa trên. Thuận phần quyết trạch, đó là tùy thuận với Thánh đạo. Phần này hoặc làm hành tướng Thánh, hoặc làm hành tướng khác mà hướng về Thánh đạo, tiến vào giải thoát.

Như Tĩnh lự thứ nhất, cho đến Hữu Đảnh tùy theo thích hợp cũng như vậy.

Hỏi: Có thể có lúc Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất, lìa nhiễm mà đạt được, lìa nhiễm mà rời bỏ, lui sụt mà đạt được, lui sụt mà rời bỏ, sinh ra

mà đạt được, sinh ra mà rời bỏ chăng?

Đáp: Có, đó là thuận phần lui sụt của Tĩnh lự thứ nhất, lúc lìa nhiệm của cõi Dục thì đạt được, lúc lìa nhiệm của cõi Phạm Thế thì rời bỏ, lúc khởi lên Triền của cõi Phạm Thế mà lui sụt thì đạt được, lúc khởi lên Triền của cõi Dục mà lui sụt thì rời bỏ, lúc từ địa trên chết đi sinh vào cõi Phạm Thế thì đạt được, lúc từ cõi Phạm Thế chết đi sinh vào cõi Dục thì rời bỏ; cho đến Hữu Đảnh tùy theo thích hợp cũng như vậy.

Hỏi: Nếu ở cõi Dục chết đi sinh vào Tĩnh lự thứ hai, ở Tĩnh lự thứ hai chết đi sinh vào Tĩnh lự thứ nhất, thì lúc ấy ở Tĩnh lự thứ nhất, pháp nào lúc chết đi thì rời bỏ, lúc sinh trở lại thì không đạt được? Pháp nào lúc sinh trở lại thì đạt được, lúc chết đi thì không rời bỏ? Pháp nào lúc chết đi thì rời bỏ, lúc sinh trở lại thì đạt được? Pháp nào lúc chết đi thì không rời bỏ, lúc sinh trở lại thì không đạt được?

Đáp: Lúc ấy ở Tĩnh lự thứ nhất, thuận phần thắng tiến và thuận phần quyết trạch lúc chết đi thì rời bỏ, lúc sinh trở lại thì không đạt được; thuận phần lui sụt và do sinh mà được lúc sinh trở lại thì đạt được, lúc chết đi thì không rời bỏ; thuận phần an trú lúc chết đi thì rời bỏ, lúc sinh trở lại thì đạt được; trừ ra những tướng trước, còn lại các pháp lúc chết đi thì không rời bỏ, lúc sinh trở lại thì không đạt được.

Hỏi: Nếu ở Tĩnh lự thứ nhất chết đi sinh vào Tĩnh lự thứ hai, ở Tĩnh lự thứ hai chết đi sinh vào Tĩnh lự thứ nhất, thì lúc ấy ở Tĩnh lự thứ nhất, pháp nào lúc chết đi thì rời bỏ, lúc sinh trở lại thì không đạt được? Pháp nào lúc sinh trở lại thì đạt được, lúc chết đi thì không rời bỏ? Pháp nào lúc chết đi thì rời bỏ, lúc sinh trở lại thì đạt được? Pháp nào lúc chết đi thì không rời bỏ, lúc sinh trở lại thì không đạt được?

Đáp: Lúc ấy ở Tĩnh lự thứ nhất, thuận phần thắng tiến và thuận phần quyết trạch lúc chết đi thì rời bỏ, lúc sinh trở lại thì không đạt được; thuận phần lui sụt lúc sinh trở lại thì đạt được, lúc chết đi thì không rời bỏ; thuận phần an trú và do sinh mà được lúc chết đi thì rời bỏ, lúc sinh trở lại thì đạt được; trừ ra những tướng trước, còn lại các pháp lúc chết đi thì không rời bỏ, lúc sinh trở lại thì không đạt được.

Như Tĩnh lự thứ nhất đối với Tĩnh lự thứ hai, như vậy cho đến Vô sở hữu xứ đối với Phi tướng phi phi tướng xứ, cũng như vậy. Như địa Căn bản, như vậy các địa Cận phần cũng phải nói rộng ra.

Hỏi: Có thể có lúc khởi lên Triền của Tĩnh lự thứ hai mà lui sụt Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất chăng?

Đáp: Có, đó là Vô học của Tĩnh lự thứ nhất, và đối trị của bảy địa

trên-Học của Tĩnh lực thứ nhất..

Hỏi: Có thể có lúc khởi lên Triền của Tĩnh lực thứ hai mà lui sụt Tĩnh của Tĩnh lực thứ nhất chăng?

Đáp: Có, đó là A-la-hán đã tu Tĩnh của Tĩnh lực thứ nhất, và tu xen tạp Tĩnh của Tĩnh lực thứ nhất..

Nếu tu Tĩnh của Tĩnh lực thứ nhất, thì lúc ấy cũng tu Vô lậu chăng? Cho đến nói rộng ra.

Tu có bốn loại, đó là tu đạt được, tu luyện tập, tu đối trị, tu loại bỏ. Trong này, hai loại tu trước gọi là pháp thiện hữu vi, hai loại tu sau gọi là pháp hữu lậu.

Các Sư nước ngoài nói: “Tu có sáu loại, đó là bốn loại trước, và tu phòng hộ, tu phân biệt.”

Tu phòng hộ, tức là tu Căn, như trong kinh nói: “Nếu đối với sáu căn khéo điều phục, khéo che chở, khéo đề phòng, khéo giữ gìn, khéo tu dưỡng thì có thể dẫn đến niềm vui của đời sau.” Tu phân biệt, tức là tu Thân, như trong kinh nói: “Ở trong thân này có lông-tóc-răng-móng...”

Hai loại tu sau ở đây nên biết chính là thuộc về tu đối trị và tu loại bỏ, vì thế cho nên tu chỉ có bốn loại. Trong này dựa vào hai loại tu để soạn luận, đó là tu đạt được và tu luyện tập.

Như nơi khác nói: “Nếu tu Pháp trí thì lúc ấy cũng tu Loại trí chăng? Cho đến nói rộng ra.” Đó là cũng dựa vào hai loại tu mà soạn luận, gọi là tu đạt được và tu luyện tập.

Nơi khác lại nói: “Nếu đạo quá khứ thì tất cả đạo ấy đã tu-đã an chăng? Cho đến nói rộng ra.” Đó là cũng dựa vào hai loại tu mà soạn luận, gọi là tu đạt được và tu luyện tập.

Như nơi khác nói: “Nếu tu Thân thì lúc ấy tu Giới chăng? Cho đến nói rộng ra.” Đó là dựa vào hai loại tu mà soạn luận, gọi là tu đối trị và tu loại bỏ.

Nơi khác lại nói: “Nếu tu Nhãn căn thì lúc ấy tu Nhĩ căn chăng? Cho đến nói rộng ra.” Đó là cũng dựa vào hai loại tu mà soạn luận, gọi là tu đối trị và tu loại bỏ.

Như nơi khác nói: “Nếu tu Tam-ma-địa Không, thì lúc ấy cũng tu Tam-ma-địa Vô nguyện chăng? Cho đến nói rộng ra.”

Nơi khác lại nói: “Nếu tu Thân niệm trú, thì lúc ấy cũng tu Thọ niệm trú chăng? Cho đến nói rộng ra.” Đó là cũng đều dựa vào hai loại tu mà soạn luận, gọi là tu đạt được và tu luyện tập.

Như nơi khác nói: “Nếu tu Tưởng về Vô thường, thì lúc ấy tư duy

về Tướng Vô thường chẳng? Cho đến nói rộng ra.” Có người nói: Đó là dựa vào tu đạt được mà soạn luận. Có người nói: Đó là dựa vào tu luyện tập mà soạn luận. Có người nói: Đó là dựa vào hai loại tu mà soạn luận, gọi là tu đạt được và tu luyện tập.

Như nơi khác nói: “Thế nào là pháp nên tu? Đó là pháp thiện hữu vi.” Pháp này tuy là có đủ nghĩa của bốn loại tu, mà nơi ấy chỉ dựa vào hai loại tu để soạn luận, đó là tu đạt được và tu luyện tập.

Bởi vì nghĩa này cho nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có pháp có hai loại tu trước mà không có hai loại tu sau, đó là pháp hữu vi vô lậu.

2. Có pháp có hai loại tu sau mà không có hai loại tu trước, đó là pháp nhiễm ô-vô phú vô ký.

3. Có pháp có đủ bốn loại tu, đó là pháp thiện hữu lậu.

4. Có pháp không có cả bốn loại tu, đó là pháp Vô vi.

Hỏi: Vì sao gọi là Tu?

Đáp: Tu khắp nơi cho nên gọi là Tu. Thường xuyên luyện tập cho nên gọi là Tu. Xông ướp cho nên gọi là Tu. Học hỏi cho nên gọi là Tu. Làm cho trong sáng cho nên gọi là Tu. Nên biết trong này hiện tại là do Tu luyện tập mà hiển bày, vị lai là do Tu đạt được mà hiển bày.

Lại nữa, hiện tại luyện tập cho nên gọi là Tu, vị lai đạt được cho nên gọi là Tu.

Lại nữa, hiện tại thọ dụng cho nên gọi là Tu, vị lai dẫn phát cho nên gọi là Tu.

Lại nữa, hiện tại làm việc cho nên gọi là Tu, vị lai thỏa mãn mong muốn cho nên gọi là Tu.

Lại nữa, hiện tại ở trong thân cho nên gọi là Tu, vị lai đạt được tự tại cho nên gọi là Tu.

Lại nữa, hiện tại hiện rõ trước mắt cho nên gọi là Tu, vị lai thành tựu cho nên gọi là Tu.

Hỏi: Vì sao lúc pháp thiện đã đạt được hiện rõ ở trước mắt thì không tu vị lai?

Đáp: Bởi vì đã suy yếu, đã thọ dụng, đã làm việc, đã thỏa mãn mong muốn.

Lại nữa, bởi vì đã tu, đã ngừng, cho nên thế mạnh và tác dụng không còn.

Lại nữa, lúc pháp đã đạt được hiện rõ trước mắt, thì thọ dụng chỉ có từ từ hết chứ không còn thế mạnh nào khác, làm sao có thể tu vị lai? Như người thọ dụng tài sản đã tích lũy trước đây, chỉ có từ từ giảm bớt

chứ không có gì tăng thêm.

Lại nữa, làm cho công dụng khởi lên thì có thể tu vị lai, không phải là khởi lên pháp đã từng đạt được; bởi vì cần phải làm công dụng, cho nên không tu vị lai.

Lại nữa, nếu pháp đã đạt được hiện rõ ở trước mắt, lại có thể tu vị lai, thì lúc Đức Phật nhập Niết-bàn, hiện khởi tất cả Tịch lự-Giải thoát-Đẳng trì-Đẳng chí, lúc bấy giờ cũng sẽ tiếp tục tu vị lai. Như vậy thì lúc Tận trí hiện khởi, sẽ không đạt được đầy đủ tất cả công đức, làm sao có thể gọi là việc làm đã đến nơi cuối cùng? Bởi vì không có sai lầm này, cho nên lúc pháp đã đạt được hiện rõ ở trước mắt, không tu các công đức khác của vị lai.

Hỏi: Nếu tu Tịch của Tịch lự thứ nhất, thì lúc ấy cũng tu Vô lậu chẳng? Giả sử tu Vô lậu của Tịch lự thứ nhất, thì lúc ấy cũng tu Tịch chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc tu Tịch của Tịch lự thứ nhất mà không phải là Vô lậu: Đó là đã đạt được Tịch của Tịch lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt; hoặc là chưa đạt được Tịch của Tịch lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt, mà không tu Vô lậu; hoặc là chưa đạt được không phải là Tịch lự thứ nhất, Thế tục trí hiện rõ ở trước mắt mà tu Tịch của Tịch lự thứ nhất, chứ không phải là Vô lậu.

Đã đạt được Tịch của Tịch lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt: Đó là dị sinh và Thánh giả, hoặc là Học, hoặc là Vô học, hoặc là Thanh văn, hoặc là Độc giác, hoặc là Như Lai, hoặc là trú trong pháp lạc hiện tại, hoặc là quán xét những việc làm trước đây, hoặc là dạo chơi trong công đức, hoặc là thọ dụng Thánh tài, lúc khởi lên Tịch lự thứ nhất, Thế tục đã từng đạt được hiện rõ ở trước mắt, thế lực ấy hãy còn không sánh bằng từ sát-na thứ hai, huống là có thể tu công đức vị lai nào khác? Nhưng bởi vì phần vị hiện rõ trước mắt tức là tu luyện tập, cho nên được gọi là tu Tịch của Tịch lự thứ nhất.

Hoặc là chưa đạt được Tịch của Tịch lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt, mà không tu Vô lậu: Đó là lúc dị sinh lìa nhiễm của cõi Dục, nếu cuối cùng là đạo giải thoát, thì khởi lên Tịch lự thứ nhất Căn bản hiện rõ ở trước mắt.

Ngay lúc dị sinh vì lìa nhiễm của Tịch lự thứ nhất, dựa vào Tịch lự thứ nhất làm đạo gia hạnh. Ngay lúc dị sinh dựa vào Tịch lự thứ nhất dẫn dắt phát khởi năm thần thông, các đạo gia hạnh, năm đạo vô gián, ba đạo giải thoát. Ngay lúc dị sinh dựa vào Tịch lự thứ nhất khởi lên bốn

Vô lượng, hai Giải thoát đầu, bốn Thắng xứ trước, quán Bất tịnh, Niệm trú, ba Nghĩa quán, Noãn-Đảnh-Nhãn-Thế đệ nhất pháp. Có người nói: Cũng khởi lên Trì tức niệm.

Những lúc như vậy, tuy khởi lên Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất chưa từng đạt được, mà không tu Vô lậu.

Hoặc là chưa đạt được không phải là Tĩnh lự thứ nhất, Thế tục trí hiện rõ ở trước mắt mà tu Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất, chứ không phải là Vô lậu: Trong này, địa khác dùng tên gọi của Trí mà nói, tức là Định Vị chí-Tĩnh lự trung gian.

Đó là lúc dị sinh lia nhiễm của cõi Dục, dựa vào Định Vị chí, khởi lên đạo giải thoát thứ chín. Ngay lúc dị sinh vì lia nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, dựa vào Định Vị chí khởi lên đạo gia hạnh. Ngay lúc dị sinh đã lia nhiễm cõi Dục, dựa vào Định Vị chí khởi lên ba Vô lượng, hai Giải thoát đầu, bốn Thắng xứ trước, quán Bất tịnh, Trì tức niệm, Niệm trú, ba Nghĩa quán. Ngay lúc dị sinh vì lia nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, dựa vào Tĩnh lự trung gian khởi lên đạo gia hạnh. Ngay lúc dị sinh dựa vào Tĩnh lự trung gian khởi lên ba Vô lượng, hai Giải thoát đầu, bốn Thắng xứ trước, quán Bất tịnh, Trì tức niệm, Niệm trú, ba Nghĩa quán.

Những lúc như vậy, khởi lên chưa từng đạt được không phải là Tĩnh lự thứ nhất, Thế tục trí hiện rõ ở trước mắt, mà tu Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất chứ không phải là Vô lậu.

2. Có lúc tu Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất mà không phải là Tịnh: Đó là đã đạt được Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt; hoặc là chưa đạt được Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt, mà không tu Tịnh; hoặc là chưa đạt được không phải là Tĩnh lự thứ nhất thuộc Thế tục trí, và chưa đạt được không phải là Tĩnh lự thứ nhất thuộc Vô lậu trí, lúc ấy hiện rõ ở trước mắt, mà tu Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất chứ không phải là Tịnh.

Đã đạt được Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt: Đó là các Thánh giả, hoặc là Học cho đến hoặc là Như Lai, hoặc là trú trong pháp lạc hiện tại cho đến hoặc là thọ dụng Thánh tài, lúc khởi lên Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất đã từng đạt được hiện rõ ở trước mắt, thế lực ấy hãy còn không sánh bằng từ sát-na thứ hai, huống là có thể tu công đức vị lai nào khác? Nhưng bởi vì phần vị hiện rõ trước mắt tức là tu luyện tập, cho nên được gọi là tu Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất.

Hoặc là chưa đạt được Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt, mà không tu Tịnh: Đó là dựa vào Tĩnh lự thứ nhất mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Khổ-Tập-Diệt đều trong ba tâm,

Hiện quán về Đạo trong bốn tâm.

Thánh giả dựa vào Tĩnh lực thứ nhất, lúc lìa nhiễm của Tĩnh lực thứ nhất cho đến Vô sở hữu xứ, là chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát, và lúc lìa nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ, là chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát.

Lúc Tín thắng giải dựa vào Tĩnh lực thứ nhất luyện căn làm Kiến chí, là đạo vô gián-đạo giải thoát. Có người nói: Trừ ra lúc là đạo giải thoát, bởi vì lúc này cũng là tu thuộc đạo thế tục. Nói như vậy thì lúc bấy giờ chỉ là tu thuộc đạo vô lậu, bởi vì cùng Kiến đạo đạt được quả.

Lúc A-la-hán Thời giải thoát dựa vào Tĩnh lực thứ nhất luyện căn làm Bất động, là chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát.

Những lúc như vậy, khởi lên chưa từng đạt được Vô lậu của Tĩnh lực thứ nhất hiện rõ ở trước mắt, mà không tu Tịnh.

Hoặc là chưa đạt được không phải là Tĩnh lực thứ nhất thuộc Thế tục trí hiện rõ ở trước mắt, mà tu Vô lậu của Tĩnh lực thứ nhất chứ không phải là Tịnh: Trong này, địa khác dùng tên gọi của Trí mà nói, tức là từ Cận phần Tĩnh lực thứ hai cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ.

Đó là lúc Thánh giả dùng đạo thế tục để lìa nhiễm của Tĩnh lực thứ nhất, nếu ngay Cận phần Tĩnh lực thứ hai làm gia hạnh, thì lúc ấy là chín đạo vô gián, chín đạo giải thoát.

Ngay lúc Thánh giả dựa vào Cận phần Tĩnh lực thứ hai, khởi lên ba Vô lượng, hai Giải thoát đầu, bốn Thắng xứ trước, quán Bất tịnh, Trì tức niệm, Niệm trú, ba Nghĩa quán.

Ngay lúc Thánh giả dựa vào Tĩnh lực thứ hai để lìa nhiễm của Tĩnh lực thứ hai cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Dựa vào Tĩnh lực thứ hai, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Lúc tâm tu xen tạp Tĩnh lực thứ hai-Tĩnh lực trung gian, ngay lúc Thánh giả dựa vào Tĩnh lực thứ hai dẫn dắt phát khởi năm thần thông, các đạo gia hạnh, năm đạo vô gián, hai đạo giải thoát, và lúc Tha tâm trí thông thế tục, lúc ấy là đạo giải thoát.

Ngay lúc Thánh giả dựa vào Tĩnh lực thứ hai, khởi lên bốn Vô lượng, hai Giải thoát đầu, bốn Thắng xứ trước, quán Bất tịnh, Niệm trú thế tục, ba Nghĩa quán, bảy Xứ thiện. Có người nói: Cũng khởi lên Trì tức niệm.

Lúc dựa vào Tĩnh lực thứ hai, khởi lên Vô ngại giải, và lúc tăng

trưởng Vô ngại giải thế tục; lúc dựa vào Tĩnh lự thứ hai, khởi lên Không Không- Vô nguyện Vô nguyện-Vô tướng Vô tướng, và lúc tăng trưởng.

Ngay lúc Thánh giả dùng đạo thế tục để lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai, nếu ngay Cận phần Tĩnh lự thứ ba làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, chín đạo vô gián, chín đạo giải thoát.

Ngay lúc Thánh giả dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ ba, khởi lên ba Vô lượng, quán Bất tịnh, Trì tức niệm, Niệm trú, ba Nghĩa quán.

Ngay lúc Thánh giả dựa vào Tĩnh lự thứ ba để lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ ba cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Dựa vào Tĩnh lự thứ ba, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, cho đến lúc khởi lên Không Không- Vô nguyện Vô nguyện-Vô tướng Vô tướng, và lúc tăng trưởng. Nói rộng ra như Tĩnh lự thứ hai. Sai biệt là trừ ra Giải thoát-Thắng xứ và Hỷ vô lượng, còn lại đều như trước.

Ngay lúc Thánh giả dùng đạo thế tục để lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ ba, nếu ngay Cận phần Tĩnh lự thứ tư làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, chín đạo vô gián, chín đạo giải thoát.

Ngay lúc Thánh giả dựa vào Cận phần Tĩnh lự thứ tư, khởi lên ba Vô lượng, Tĩnh giải thoát, bốn Thắng xứ sau, tám Biến xứ trước, quán Bất tịnh, Niệm trú, ba Nghĩa quán.

Ngay lúc Thánh giả dựa vào Tĩnh lự thứ tư để lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Dựa vào Tĩnh lự thứ tư, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Lúc tâm tu xen tạp Tĩnh lự thứ tư-Tĩnh lự trung gian, ngay lúc Thánh giả dựa vào Tĩnh lự thứ tư dẫn dắt phát khởi năm thần thông, các đạo gia hạnh, năm đạo vô gián, hai đạo giải thoát, và lúc Tha tâm trí thông thế tục, lúc ấy là đạo giải thoát.

Ngay lúc Thánh giả dựa vào Tĩnh lự thứ tư, khởi lên ba Vô lượng, Tĩnh giải thoát, bốn Thắng xứ sau, tám Biến xứ trước, quán Bất tịnh, Niệm trú thế tục, ba Nghĩa quán, bảy Xứ thiện.

Lúc dựa vào Tĩnh lự thứ tư, khởi lên Vô ngại giải, và lúc tăng trưởng Vô ngại giải thế tục; khởi lên Nguyện trí-Vô tranh-Định Biên tế, và lúc tăng trưởng; lúc dựa vào Tĩnh lự thứ tư, khởi lên Không Không-Vô nguyện Vô nguyện-Vô tướng Vô tướng, và lúc tăng trưởng.

Ngay lúc Thánh giả dùng đạo thế tục để lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư, nếu ngay Cận phần Không vô biên xứ làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, chín đạo vô gián, chín đạo giải thoát. Ngay lúc Thánh giả dựa vào Không vô biên xứ để lìa nhiễm của Không vô biên xứ cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Dựa vào Không vô biên xứ, A-la-hán Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Ngay lúc Thánh giả khởi lên Không vô biên xứ, Giải thoát-Biến xứ thế tục, Niệm trú thế tục; lúc dựa vào Không vô biên xứ, khởi lên hai Vô ngại giải, và lúc tăng trưởng Vô ngại giải thế tục; lúc dựa vào Không vô biên xứ, khởi lên Không Không-Vô nguyện Vô nguyện-Vô tướng Vô tướng, và lúc tăng trưởng.

Ngay lúc Thánh giả dùng đạo thế tục để lìa nhiễm của Không vô biên xứ, nếu ngay Cận phần Thức vô biên xứ làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, chín đạo vô gián, chín đạo giải thoát.

Ngay lúc Thánh giả dựa vào Thức vô biên xứ để lìa nhiễm của Thức vô biên xứ cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh. Còn lại nói rộng ra như Không vô biên xứ.

Ngay lúc Thánh giả dùng đạo thế tục để lìa nhiễm của Thức vô biên xứ, nếu ngay Cận phần Vô sở hữu xứ làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, chín đạo vô gián, chín đạo giải thoát.

Ngay lúc Thánh giả dựa vào Vô sở hữu xứ để lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh. Còn lại cũng nói rộng ra như Không vô biên xứ, sai biệt là trừ ra Biến xứ.

Ngay lúc Thánh giả dùng đạo thế tục để lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, nếu ngay Cận phần Phi tướng phi phi tướng xứ làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, chín đạo vô gián, chín đạo giải thoát.

Ngay lúc Thánh giả dựa vào Phi tướng phi phi tướng xứ để lìa nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

A-la-hán Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, dùng Phi tướng phi phi tướng xứ làm gia hạnh, lúc ấy là đạo gia hạnh.

Ngay lúc Thánh giả khởi lên Phi tướng phi phi tướng xứ, Giải thoát-Tiệm trú; dựa vào Phi tướng phi phi tướng xứ, lúc khởi lên hai Vô ngại giải, Không Không- Vô nguyện Vô nguyện-Vô tướng Vô tướng, và lúc tăng trưởng. Lúc khởi tâm tiến vào Định Diệt tận-Tướng vi tế.

Những lúc như vậy, khởi lên chưa từng đạt được không phải là Tĩnh lự thứ nhất, Thế tục trí hiện rõ ở trước mắt, mà tu Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất chứ không phải là Tĩnh.

Và chưa đạt được không phải là Tĩnh lự thứ nhất, Vô lậu trí hiện rõ ở trước mắt, mà tu Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất chứ không phải là Tĩnh: Trong này, địa khác dùng tên gọi của Trí mà nói, tức là từ Định Vị chí trừ ra Tĩnh lự thứ nhất, cho đến Vô sở hữu xứ.

Đó là đã lìa nhiễm cõi Dục, dựa vào Định Vị chí tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc ấy là đạo loại trí. Dựa vào Định Vị chí lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, cho đến Vô sở hữu xứ, lúc ấy là tất cả đạo vô gián-giải thoát. Lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, lúc ấy là chín đạo vô gián, tám đạo giải thoát.

Đã lìa nhiễm cõi Dục, Tín thắng giải dựa vào Định Vị chí luyện căn làm Kiến chí, lúc ấy là đạo vô gián-giải thoát.

A-la-hán Thời giải thoát dựa vào Định Vị chí luyện căn làm Bất động, lúc ấy là chín đạo vô gián, tám đạo giải thoát.

Dựa vào Tĩnh lự trung gian tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Khổ-Tập-Diệt đều trong ba tâm, Hiện quán về Đạo trong bốn tâm. Dựa vào Tĩnh lự trung gian, lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất cho đến Vô sở hữu xứ, lúc ấy tất cả là đạo vô gián-giải thoát. Lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, lúc ấy là chín đạo vô gián, tám đạo giải thoát.

Dựa vào Tĩnh lự trung gian, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, lúc ấy là đạo vô gián-giải thoát.

A-la-hán Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, lúc ấy là chín đạo vô gián, tám đạo giải thoát.

Dựa vào Tĩnh lự thứ hai tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Khổ-Tập-Diệt đều trong ba tâm, Hiện quán về Đạo trong bốn tâm. Dựa vào Tĩnh lự thứ hai, lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai cho đến Vô sở hữu xứ, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy tất cả là đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát. Lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là các đạo gia hạnh, chín đạo vô gián, tám đạo giải thoát.

Dựa vào Tĩnh lự thứ hai, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

A-la-hán Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, chín đạo vô gián, tám đạo giải thoát.

Lúc tâm đầu và sau tu xen tạp Tĩnh lự thứ hai; lúc dựa vào Tĩnh lự

thứ hai khởi lên Tha tâm trí thông vô lậu, Niệm trú vô lậu, và lúc tăng trưởng hai Vô ngại giải vô lậu.

Như dựa vào Tĩnh lự thứ hai, như vậy dựa vào Tĩnh lự thứ ba, dựa vào Tĩnh lự thứ tư, nói rộng ra cũng như vậy, sai biệt là lia nhiễm của địa trên.

Dựa vào Không vô biên xứ, lia nhiễm của Không vô biên xứ cho đến Vô sở hữu xứ, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy tất cả là đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát. Lia nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, chín đạo vô gián, tám đạo giải thoát.

Dựa vào Không vô biên xứ, A-la-hán Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, chín đạo vô gián, tám đạo giải thoát.

Lúc khởi lên Không vô biên xứ vô lậu, Giải thoát, Niệm trú vô lậu, và lúc tăng trưởng hai Vô ngại giải vô lậu.

Như dựa vào Không vô biên xứ, như vậy dựa vào Thức vô biên xứ, dựa vào Vô sở hữu xứ cũng như vậy, sai biệt là lia nhiễm của địa trên.

Những lúc như vậy, khởi lên chưa từng đạt được không phải là Tĩnh lự thứ nhất, Vô lậu trí hiện rõ ở trước mắt, mà tu Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất chứ không phải là Tịnh.

3. Có lúc tu Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất cũng là Vô lậu: Đó là chưa đạt được Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt, mà tu Vô lậu; hoặc là chưa đạt được Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt mà tu Tịnh; hoặc là chưa đạt được không phải là Tĩnh lự thứ nhất, Thế tục trí-Vô lậu trí lúc ấy hiện rõ ở trước mắt, mà tu Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất và Vô lậu.

Hoặc là chưa đạt được Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt mà tu Vô lậu: Đó là lúc Thánh giả dùng đạo thế tục lia nhiễm của cõi Dục, lúc đầu khởi lên là đạo giải thoát của địa Căn bản.

Ngay lúc Thánh giả dựa vào Tĩnh lự thứ nhất để lia nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Dựa vào Tĩnh lự thứ nhất, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Lúc tâm tu xen tạp Tĩnh lự thứ nhất-Tĩnh lự trung gian, ngay lúc Thánh giả dựa vào Tĩnh lự thứ nhất dẫn dắt phát khởi năm thần thông,

các đạo gia hạnh, năm đạo vô gián, hai đạo giải thoát, và lúc Tha tâm trí thông thế tục, lúc ấy là đạo giải thoát.

Ngay lúc Thánh giả dựa vào Tĩnh lự thứ nhất, khởi lên bốn Vô lượng, hai Giải thoát đầu, bốn Thắng xứ trước, quán Bất tịnh, Niệm trú thế tục, ba Nghĩa quán, bảy Xứ thiện. Có người nói: Lúc ấy cũng khởi lên Trì tức niệm.

Dựa vào Tĩnh lự thứ nhất, lúc khởi lên Vô ngại giải, và lúc tăng trưởng Vô ngại giải thế tục; dựa vào Tĩnh lự thứ nhất, lúc khởi lên Không Không- Vô nguyện Vô nguyện-Vô tướng Vô tướng, và lúc tăng trưởng.

Những lúc như vậy, khởi lên chưa từng đạt được Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt mà tu Vô lậu.

Hoặc là chưa đạt được Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt mà tu Tịnh: Đó là dựa vào Tĩnh lự thứ nhất tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Khổ-Tập-Diệt đều trong một tâm. Nếu dùng đạo vô lậu là nhiệm của cõi Dục, lúc cuối cùng khởi lên là đạo giải thoát của địa Căn bản.

Dựa vào Tĩnh lự thứ nhất để lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ nhất, cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Dựa vào Tĩnh lự thứ nhất đạt được quả A-la-hán, lúc Tận trí bắt đầu khởi lên.

Dựa vào Tĩnh lự thứ nhất, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

A-la-hán Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh và cuối cùng là đạo giải thoát.

Lúc tâm đầu và sau tu xen tạp Tĩnh lự thứ nhất; lúc dựa vào Tĩnh lự thứ nhất khởi lên Tha tâm trí thông vô lậu, Niệm trú vô lậu, và lúc tăng trưởng Vô ngại giải vô lậu.

Những lúc như vậy, khởi lên chưa từng đạt được Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt mà tu Tịnh.

Hoặc là chưa đạt được không phải là Tĩnh lự thứ nhất, Thế tục trí hiện rõ ở trước mắt, mà tu Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất và Vô lậu: Trong này, địa khác dùng tên gọi của Trí mà nói, tức là Định Vị chí và Tĩnh lự trung gian.

Đó là Thánh giả dùng đạo thế tục lìa nhiệm của cõi Dục, ngay lúc dựa vào Định Vị chí khởi lên đạo giải thoát cuối cùng.

Dựa vào Định Vị chí để lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ nhất, cho đến

Phi tướng phi phi tướng xứ, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Dựa vào Định Vị chí đã lia nhiễm cõi Dục, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Đã lia nhiễm cõi Dục, Thánh giả dựa vào Định Vị chí, khởi lên ba Vô lượng, hai Giải thoát đầu, bốn Thắng xứ trước, quán Bất tịnh, Trì tức niệm, Niệm trú thế tục, ba Nghĩa quán, bảy Xứ thiện; lúc khởi lên Vô ngại giải, và lúc tăng trưởng Vô ngại giải thế tục; lúc khởi lên Không Không- Vô nguyện Vô nguyện-Vô tướng Vô tướng, và lúc tăng trưởng.

Ngay lúc Thánh giả dựa vào Tĩnh lự trung gian, để lia nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh

Dựa vào Tĩnh lự trung gian, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu thế tục làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Ngay lúc Thánh giả dựa vào Tĩnh lự trung gian, khởi lên ba Vô lượng, hai Giải thoát đầu, bốn Thắng xứ trước, quán Bất tịnh, Trì tức niệm, Niệm trú thế tục, ba Nghĩa quán, bảy Xứ thiện; lúc khởi lên Vô ngại giải, và lúc tăng trưởng Vô ngại giải thế tục; lúc khởi lên Không Không- Vô nguyện Vô nguyện-Vô tướng Vô tướng, và lúc tăng trưởng.

Những lúc như vậy, khởi lên chưa từng đạt được không phải là Tĩnh lự thứ nhất, Thế tục trí hiện rõ ở trước mắt, mà tu Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất và Vô lậu.

Và chưa đạt được không phải là Tĩnh lự thứ nhất, Vô lậu trí hiện rõ ở trước mắt, mà tu Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất và Vô lậu: Trong này, địa khác dùng tên gọi của Trí mà nói, tức là từ Định Vị chí trừ ra Tĩnh lự thứ nhất, cho đến Vô sở hữu xứ.

Đó là dùng đạo vô lậu lia nhiễm của cõi Dục, ngay lúc dựa vào Định Vị chí khởi lên đạo giải thoát cuối cùng.

Dựa vào Định Vị chí để lia nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh. Dựa vào Định Vị chí đạt được quả A-la-hán, lúc Tận trí bắt đầu khởi lên. Dựa vào Định Vị chí đã lia nhiễm cõi Dục, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh. Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu vô lậu làm gia hạnh,

thì lúc ấy là đạo gia hạnh và cuối cùng là đạo giải thoát.

Đã lìa nhiễm cõi Dục, Thánh giả dựa vào Định Vị chí, lúc khởi lên Niệm trú vô lậu, và lúc tăng trưởng Vô ngại giải vô lậu.

Dựa vào Tĩnh lự trung gian tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Khổ-Tập-Diệt đều trong một tâm. Dựa vào Tĩnh lự trung gian để lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh. Dựa vào Tĩnh lự trung gian đạt được quả A-la-hán, lúc Tận trí bắt đầu khởi lên. Dựa vào Tĩnh lự trung gian, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh. Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, nếu vô lậu làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh và cuối cùng là đạo giải thoát. Dựa vào Tĩnh lự trung gian, khởi lên Niệm trú vô lậu, và lúc tăng trưởng Vô ngại giải vô lậu.

Dựa vào Tĩnh lự thứ hai tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Khổ-Tập-Diệt đều trong một tâm. Dựa vào Tĩnh lự thứ hai đạt được quả A-la-hán, lúc Tận trí bắt đầu khởi lên. Dựa vào Tĩnh lự thứ hai, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, lúc ấy cuối cùng là đạo giải thoát.

Như nói dựa vào Tĩnh lự thứ hai, dựa vào Tĩnh lự thứ ba-thứ tư cũng nên nói như vậy.

Dựa vào Không vô biên xứ đạt được quả A-la-hán, lúc Tận trí bắt đầu khởi lên. Dựa vào Không vô biên xứ, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, lúc ấy cuối cùng là đạo giải thoát.

Như nói dựa vào Không vô biên xứ, dựa vào Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, cũng nên nói như vậy.

Những lúc như vậy, khởi lên chưa từng đạt được không phải là Tĩnh lự thứ nhất, Vô lậu trí hiện rõ ở trước mắt, mà tu Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất và Vô lậu.

